

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2022/HC-PT

Ngày 07/6/2022

V/v: “Khiếu kiện các quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tồn

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thành Liêm

Ông Nguyễn Tấn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Lê Quang Hiệp, Kiểm sát viên.

Vào ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 84/2022/TLPT-HC ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc “Khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2022/HC-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Trần Đình H1, sinh năm 1954. Địa chỉ: Thôn G, thị trấn T1, huyện H2, tỉnh Bình Định, (có mặt).

- Người bị kiện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn Th – Phó Chủ tịch, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H2, tỉnh Bình Định.

Ủy ban nhân dân huyện H2, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân P – Phó Chủ tịch, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân thị trấn T1, huyện H2, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Văn L – Chủ tịch, (vắng mặt).

Bà Trần Thị N1, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn G, thị trấn T1, huyện H2, tỉnh Bình Định, (có mặt).

Bà Đặng Thị Ánh N2, sinh năm 1962; ông Trần Quang V, sinh năm 1983; bà Trần Thị Bích Q, sinh năm 1985; bà Trần Thị Bích S, sinh năm 1988. Cùng địa chỉ: Thôn G, thị trấn T1, huyện H2, tỉnh Bình Định, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người kháng cáo: Ông Trần Đình H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Trần Đình H1 trình bày:

Năm 1987 ông được UBND huyện H2 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rộng 360m² tại thôn Gia Chiêu, thị trấn T1, H2, Bình Định. Ngày 08/01/2009, được UBND huyện H2 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sổ vào sổ H01682 diện tích 336,2m², ông đã đóng thuế cho Nhà nước và sử dụng đất này liên tục cho đến nay. Thì giữa ông và bà Trần Thị N1 có sự tranh chấp đất đai, bà N1 khiếu nại nên cơ quan chức năng đã ban hành các quyết định như sau:

Công văn số 4411/UBND-TD ngày 22/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị N1 và các Quyết định số 2080/QĐ-CTUBND ngày 19/11/2012 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị N1 của Chủ tịch UBND huyện H2; Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 V/v thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện H2; Quyết định số 1160/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trần Đình H1 của Chủ tịch UBND huyện H2;

Quyết định số 3777 dựa trên công văn 4411 của UBND tỉnh Bình Định thu hồi giấy chứng nhận nói trên với lý do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp không đúng quy định pháp luật về đất đai. Thấy rằng các văn bản trên chỉ là quyết định tranh chấp đất đai giữa gia đình ông với bà Trần Thị N1. Tại thời điểm này gia đình ông đã được cấp sổ đỏ nên UBND huyện H2 căn cứ vào Công văn 4411 để thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông là không đúng. Hơn nữa, bà N1 chỉ tranh chấp diện tích 41,5m² với hộ gia đình ông nhưng UBND

huyện H2 lại thu hồi toàn bộ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 336,2m² là không phù hợp.

Sau khi nhận quyết định số 3777 ông đã làm đơn khiếu nại đến UBND huyện H2 xem xét lại Quyết định trên. UBND huyện H2 ban hành Quyết định số 1160 giải quyết khiếu nại của ông. Ông không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại này nên ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết. Ông nhận thấy các Quyết định trên xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông yêu cầu Tòa án hủy Công văn số 4411/UBND-TD ngày 22/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, hủy Quyết định số 2080/QĐ-CTUBND ngày 19/11/2012 của Chủ tịch UBND huyện H2, hủy Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND huyện H2, hủy Quyết định số 1160/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện H2.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính người khởi kiện còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra người khởi kiện không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác mà không có yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Người bị kiện UBND tỉnh Bình Định, đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Tuấn Th - Phó chủ tịch UBND tỉnh Bình Định trình bày:

Năm 2009, UBND tỉnh Bình Định nhận được đơn khiếu nại của bà Trần Thị N1 cư trú tại thôn G, thị trấn T1, huyện H2 cho rằng thửa đất hiện nay bà sử dụng có diện tích 120m² tại thôn G, thị trấn T1, huyện H2 thuộc quyền sử dụng của bà và đang có tranh chấp với ông Trần Đình H1 chưa được giải quyết xong, nhưng UBND huyện H2 lại cấp GCNQSDĐ cho ông Trần Đình H1 thửa đất nêu trên là trái với quy định pháp luật. UBND tỉnh Bình Định giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xác minh, rà soát hồ sơ và báo cáo số 2491/BC-STNMT ngày 15/12/2009. Việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị N1 đã được Chủ tịch UBND huyện H2 giải quyết lần đầu tại Quyết định số 1557/QĐ-CTUBND ngày 31/8/2009 là không công nhận nội dung đơn khiếu nại của bà Trần Thị N1.

Thửa đất bà N1 đang khiếu nại thuộc thửa đất có số hiệu 106, tờ bản đồ số 30, diện tích 360m², loại đất ở, nguyên thửa đất này có nguồn gốc do UBND huyện H2 giao đất cho ông Trần Đình H1 tại Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 14/7/1987, không thu tiền sử dụng đất (thời điểm giao đất còn là đất ruộng. Trong năm 1987, ông H1 tiến hành xây dựng nhà ở chiếm dụng diện tích đất 240m², diện tích đất còn lại 120m² bà Trần Thị N1 (em ruột ông H1 xây dựng nhà cấp 4 có gác lửng để ở và làm quán may năm 1988

Đến năm 1999, xảy ra tranh chấp QSDĐ giữa bà Trần Thị N1 với ông Trần Đình H1 về diện tích 120m² bà N1 đang sử dụng, ông H1 cho rằng đất bà N1 đang sử dụng là đất chiếm của ông, vì đất này nằm trong số diện tích đất 360m² được UBND huyện H2 giao cho ông năm 1987, ông chỉ cho ông Trần Xuân T2 (cha ruột của ông H1, bà N1) mượn đất cất nhà làm quán may cho bà N1, khi nào bà N1 có chồng thì trả lại đất cho ông. Bà N1 cho rằng đất này do bà mua của vợ chồng ông H1 với giá 03 chỉ vàng và ông H1 đã nhận đủ, do là anh em ruột nên khi mua bán không viết giấy tờ gì. Ông H1 thừa nhận có nhận 03 chỉ vàng nhưng ông H1 cho rằng ông mượn của ông Tâm không phải là tiền mua bán đất, ông Trần Xuân T2 cùng vợ và các con tự viết giấy xác nhận việc ông H1 chuyển nhượng đất cho bà N1 là đúng sự thật. Năm 1999, bà Trần Thị N1 có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện H2 yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà với ông H1 và được Tòa án nhân dân huyện H2 giải quyết bằng Bản án dân sự số 10/DS-ST ngày 26/5/1999, với nội dung xác nhận ngôi nhà cấp 4c-3 tường có diện tích xây dựng là 30,4m² có tổng giá trị là 7.327.525 đồng nằm sát nhà ông Trần Đình H1 do bà N1 xây dựng và đang ở là quyền sở hữu của bà Trần Thị N1.

Bác yêu cầu về việc sử dụng đất đối với khoảnh đất 120m² của bà Trần Thị N1 là không có cơ sở.

Bà N1 không đồng ý với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H2 bà N1 kháng cáo và được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết phúc thẩm bằng Bản án phúc thẩm số 98/DS-PT ngày 30/9/1999 công nhận ngôi nhà có diện tích 40,18m² thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị N1 trong đó phía Đông mượn tường nhà ông H1. Tạm giao QSDĐ cho bà Trần Thị N1 có diện tích là 44,28m², bà N1 phải làm thủ tục với chính quyền địa phương về việc xin cấp GCNQSDĐ và thực hiện về đất với Nhà nước.

Kiến nghị với UBND các cấp thu hồi lại diện tích đất lâu nay ông H1 không có nhu cầu sử dụng để giao cho bà Trần Thị N1 sử dụng có diện tích 44,28 m². Bác lời nại của bà Trần Thị N1 yêu cầu được sử dụng toàn bộ diện tích đất 120m² vì không có căn cứ. Bác lời nại của ông Trần Đình H1 buộc bà Trần Thị N1 phải tháo dỡ nhà trả lại đất cho ông, vì không có căn cứ. Bác lời nại của bà Trần Thị N1 đã mua diện tích đất 120m² với giá 3 chỉ vàng vì không có căn cứ.

Ngày 13/10/2000, Chi cục thi hành án dân sự huyện H2 phối hợp với các ngành chức năng của huyện lập biên bản tạm giao quyền sử dụng đất cho bà N1 theo Bản án dân sự phúc thẩm số 98/DS-PT ngày 30/9/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Tòa án nhân dân tối cao thụ lý Giám đốc thẩm tại Quyết định giám đốc thẩm số 52 ngày 26 tháng 3 năm 2001, Hủy bản án sơ thẩm số 10 ngày 26/5/1999 của Tòa án nhân dân huyện H2 và Hủy Bản án phúc thẩm số 98 ngày 30/9/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Đình chỉ việc giải quyết vụ án, chuyển hồ sơ tranh chấp cho UBND huyện H2 giải quyết theo thẩm quyền. Sau đó, ông Trần Đình H1 có đơn khởi kiện và được Tòa án nhân dân huyện H2 xét xử tại Bản án số 68/2006/DS-ST ngày 20/12/2006, buộc bà Trần Thị N1 phải có trách nhiệm tháo dỡ, di dời toàn bộ ngôi nhà xây dựng có diện tích dài 7,6m x rộng 4m = 30,4m² và trả lại đất ở trong nhà là 30,4m², đất trống sau nhà là 10,44m² cho ông Trần Đình H1 đã được Nhà nước cấp đất thổ cư tại Quyết định số 16/QĐ-UB ngày 04/7/1987 của UBND huyện H2. Bác yêu cầu của bà N1 đòi sở hữu, sử dụng ngôi nhà nêu trên và 120m² đất bà cho rằng đã mua của ông H1 bằng 03 chỉ vàng vì không có cơ sở. Buộc ông H1 phải có trách nhiệm thối lại tiền nhà cho bà N1 11.400.000 đồng.

Không đồng ý với Bản án sơ thẩm nêu trên bà Trần Thị N1 đã kháng cáo và Tòa án nhân dân tỉnh xét xử tại Bản án dân sự phúc thẩm số 146/2007/DS-PT ngày 25/5/2007, chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị N1 đối với Bản án sơ thẩm số 68/2006/DSST ngày 20/12/2006 của Tòa án nhân dân huyện H2. Hủy toàn bộ Bản án số 68/2006/DS-ST ngày 20/12/2006 của Tòa án nhân dân huyện H2 và Đình chỉ giải quyết vụ án vì theo Quyết định Giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao đã có hiệu lực pháp luật.

Trong năm 2007, ông Trần Đình H1 có đơn yêu cầu cấp GCNQSDĐ cho ông nhưng bà Trần Thị N1 yêu cầu không được cấp GCNQSDĐ cho ông H1. Do đó, ngày 05/7/2007, UBND thị trấn T1 đã tổ chức hòa giải và có kết luận: Về việc cấp GCNQSDĐ cho ông H1 phải dừng lại, vì đất đó đang có tranh chấp. Tuy nhiên, đến ngày 08/10/2008 các ngành chức năng của huyện (gồm: Thanh tra huyện, phòng Tư pháp huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện và UBND thị trấn T1 tổ chức họp và thống nhất đề xuất UBND huyện H2 cấp GCNQSDĐ cho ông Trần Đình H1. Trên cơ sở đó, Văn phòng đăng ký QSDĐ huyện H2 đã làm thủ tục đề nghị và được UBND huyện H2 cấp GCNQSDĐ cho ông Trần Đình H1 số: H01682 ngày 08/01/2009, thửa số 598 (số ký hiệu mới là 106) tờ bản đồ số 2 (mới là số 30), diện tích 336,2m², nguồn gốc SDĐ Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

Về hồ sơ địa chính theo sổ mục kê được Sở địa chính (nay Sở tài nguyên và Môi trường) phê duyệt ngày 13/3/1998, ông Trần Đình H1 sử dụng thửa đất 859 (1), diện tích 255m² bà Trần Thị N1 sử dụng thửa đất 859 (2), diện tích 80m². Hồ sơ kỹ thuật thửa đất lập năm 2002 ghi chung tên chủ sử dụng là: Trần Đình H1 +

Trần Thị N1, thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 30, diện tích 353,2m². Trên cơ sở kết quả kiểm tra xác minh và đề xuất của Sở tài nguyên và Môi trường tại báo cáo số 2491/BC-STNMT ngày 15/12/2009, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành văn bản số 4411/UBND-TD ngày 22/12/2009, với nội dung “Giao Chủ tịch UBND huyện H2 thu hồi Quyết định số 1557/QĐ-CTUBND ngày 31/8/2009 về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị N1 và thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho ông Trần Đình H1, vì không đúng quy định pháp luật về đất đai. Đồng thời tiến hành giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Trần Thị N1 với ông Trần Đình H1 theo đúng quy định của Luật khiếu nại và Luật đất đai.

UBND tỉnh Bình Định khẳng định văn bản số 4411/UBND-TD ngày 22/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết đơn của bà Trần Thị N1 ở thôn G, thị trấn T1, huyện H2 là đúng quy định của pháp luật. Do đó, việc ông Trần Đình H1 yêu cầu hủy văn bản số 4411/UBND-TD ngày 22/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định là không có cơ sở.

Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện H2 và UBND huyện H2, đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Xuân P - Phó chủ tịch UBND huyện H2 trình bày:

Ông Trần Đình H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định hành chính: Công văn số: 4411/UBND-TD ngày 22/12/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị N1; Quyết định số: 2080/QĐ-CTUBND ngày 19/11/2012 của Chủ tịch UBND huyện H2 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị N1; Quyết định số: 3777/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND huyện H2 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Trần Đình H1 và bà Đặng Thị Ánh N2; Quyết định số: 1160/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện H2 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trần Đình H1. Qua xem xét, đối chiếu các quy định, người bị kiện xét thấy yêu cầu của ông Trần Đình H1 là không có cơ sở giải quyết, vì:

Văn bản số: 4411/UBND-TD ngày 22/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị N1, với nội dung: Giao Chủ tịch UBND huyện H2 thu hồi Quyết định số: 1557/QĐ-CTUBND ngày 31/8/2009 về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị N1 và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Trần Đình H1 là đúng quy định của pháp luật, vì: Tại thời điểm Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Đình H1, giữa bà N1 và ông H1 đang có tranh chấp về quyền sử dụng đất đối với thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Đình H1. Do đó, việc UBND huyện H2 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Đình H1 là không đúng quy định của pháp luật.

Quyết định số: 2080/QĐ-CTUBND ngày 19/11/2012 của Chủ tịch UBND huyện H2 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị N1 với nội dung: *“Công nhận đơn khiếu nại của bà Trần Thị N1 đúng một phần theo diện tích có nhà ở, chái phụ gắn liền với đất là 41,5m² đang tồn tại thực tế tại thửa đất số hiệu 859, tờ bản đồ số 02, thị trấn T1. Không công nhận nội dung đơn khiếu nại của bà Trần Thị N1 với toàn bộ diện tích 120m²”* là đúng quy định của pháp luật, vì: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 4411/UBND-TD ngày 22/12/2009 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà N1, Chủ tịch UBND huyện H2 ban hành Quyết định số 510/QĐ-CTUBND ngày 23/3/2010 về việc thu hồi Quyết định số 1557/QĐ-CTUBND ngày 31/8/2009 của Chủ tịch UBND huyện H2 về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị N1, vì trong quá trình thụ lý giải quyết khiếu nại, các ngành chuyên môn của huyện và UBND thị trấn T1 chưa thực hiện đúng các quy trình theo quy định của Luật khiếu nại tố cáo.

Quyết định số: 3777/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND huyện H2 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Trần Đình H1 và bà Đặng Thị Ánh N2 là đúng quy định của pháp luật, vì: tại khoản 56 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai đã sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 87 như sau: *“Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật về đất đai thì kiểm tra lại, thông báo cho người sử dụng đất biết rõ lý do và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định”*. Như vậy, theo quy định trên thì việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Trần Đình H1 và bà Đặng Thị Ánh N2 không cần có kết luận của cơ quan thanh tra cùng cấp.

Trước khi ban hành Quyết định số: 3777/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ gia đình ông Trần Đình H1 và bà Đặng Thị Ánh N2, UBND huyện H2 không thông báo cho hộ ông Trần Đình H1 biết rõ lý do thu hồi Giấy chứng nhận, là do tại Quyết định số 511/QĐ-CTUBND ngày 23/3/2010 của Chủ tịch UBND huyện H2 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Đình H1 đã nêu rõ lý do thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đồng thời, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã nhiều lần thông báo cho Trần Đình H1 mang nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp không đúng quy định của pháp luật, nội dung Thông báo đã nói rõ lý do

thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông, nhưng ông H1 cố tình không giao nộp.

Không đồng ý với Quyết định số: 3777/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND huyện H2 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ gia đình ông Trần Đình H1 và bà Đặng Thị Ánh N2, ngày 06/10/2020 ông Trần Đình H1 làm đơn khiếu nại. Trên cơ sở Báo cáo số 01/BC-TNMT ngày 03/3/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện H2 ban hành Quyết định số: 1160/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trần Đình H1, giữ nguyên Quyết định số: 3777/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND huyện H2 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ gia đình ông Trần Đình H1 và bà Đặng Thị Ánh N2.

Đại diện cho bên bị kiện trong vụ án hành chính, tôi hoàn toàn không đồng ý với nội dung khởi kiện của ông Trần Đình H1 yêu cầu hủy các quyết định hành chính nói trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND thị trấn T1 ông Mai Văn L trình bày:

Văn bản số 4411/UBND-TD ngày 22/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà N1, với nội dung: giao chủ tịch UBND huyện H2 thu hồi Quyết định số 1557/QĐ-CTUBND ngày 31/8/2009 về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị N1 và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Trần Đình H1 là đúng quy định của pháp luật.

Quyết định số 2080/QĐ-CTUBND ngày 19/11/2012 của Chủ tịch UBND huyện H2 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị N1 là đúng quy định của pháp luật, vì thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 4411/UBND-TD ngày 22/12/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà N1.

Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND huyện H2 về việc thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho hộ ông Trần Đình H1 và bà Đặng Thị Ánh N2 là đúng quy định pháp luật, vì tại khoản 26 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ đã sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai đã sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 và khoản 5 Điều 87. Theo quy định thì việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Trần Đình H1 và bà Đặng Thị Ánh N2 không cần có kết luận của cơ quan thanh tra cùng cấp.

Quyết định số 1160/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện H2 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trần Đình H1 là đúng quy định của pháp luật, vì Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND huyện H2

về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ gia đình ông Trần Đình H1 và bà Đặng Thị Ánh N2 là đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ những nội dung nêu trên, ông hoàn toàn không đồng ý với nội dung khởi kiện của ông Trần Đình H1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N1 trình bày: Vào năm 1987 anh Trần Đình H1 (là anh ruột) được UBND huyện H2 cấp đất để làm nhà ở với diện tích 360m². Sau khi làm nhà và các công trình phụ xong, phần đất còn lại 120m² anh Hảo không có nhu cầu sử dụng nên vợ chồng anh thống nhất để lại phần đất thừa 120m² cho tôi làm ăn ở lâu dài với 3 chỉ vàng 24k. Tôi tiến hành xây nhà ở tháng 7/1987 đến nay. Việc UBND huyện H2 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H1 là không đúng quy định nên tôi có đơn khiếu nại lên UBND tỉnh ra Quyết định thu hồi giấy chứng nhận nói trên. Do đó, tôi không đồng ý với yêu cầu hủy quyết định số 4411/UBND-TD ngày 22/12/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Đặng Thị Ánh N2, ông Trần Quang V, bà Trần Thị Bích Q, bà Trần Thị Bích S cùng thống nhất trình bày:

Các ông bà thống nhất với bản tự khai của ông Trần Đình H1 và không có ý kiến gì thêm.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2022/HC-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Căn cứ quy định tại các Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ vào Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật đất đai năm 2003; Luật đất đai ngày 29/11/2013; Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định chi tiết thi hành luật đất đai, thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định giải quyết khiếu nại hành chính, thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày

31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

- Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật tổ tụng hành chính; Điều 2 Luật người cao tuổi, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đình H1 yêu cầu hủy văn bản số 4411/UBND-TD ngày 22/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị N1, hủy Quyết định số 2080/QĐ-CTUBND ngày 19/11/2012 của Chủ tịch UBND huyện H2, tỉnh Bình Định về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị N1, hủy Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND huyện H2, tỉnh Bình Định về việc thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho ông Trần Đình H1 và bà Đặng Thị Ánh N2, hủy Quyết định số 1160/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện H2, tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Đình H1

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/4/2022, người khởi kiện ông Trần Đình H1 kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa, người kháng cáo giữ nguyên quan điểm kháng cáo và trình bày với các nội dung sau: Tại thời điểm giải quyết vụ án ông đã có GCNQSDĐ nên UBND huyện và UBND tỉnh giải quyết là không đúng thẩm quyền; Tòa án không xem xét tính hợp pháp của các quyết định cũng như việc bà N1 chỉ tranh chấp 41,5m² nhưng vì sao phải thu hồi toàn bộ GCNQSDĐ.

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Về việc chấp hành pháp luật: Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung: Tòa án sơ thẩm đã giải quyết vụ án là đúng pháp luật; người khởi kiện kháng cáo nhưng không có tình tiết nào mới khác; do đó đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát

viên tham gia phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị kiện, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại các Điều 157, 158 Luật tố tụng hành chính Tòa án cấp phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nói trên.

[2] Xét kháng cáo ông Trần Đình H1 thì thấy;

Vào các ngày 16/4/2021, ngày 26/4/2021, ngày 13/5/2021, Tòa cấp sơ thẩm nhận được đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung của ông Trần Đình H1, yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định hành chính số 2080/QĐ-CTUBND ngày 19/11/2012; (viết tắt QĐ 2080) hủy Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 30/9/2020; (viết tắt QĐ 3777) hủy Quyết định số 1160/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trần Đình H1 và hủy Công văn số 4411/UBND-TD (viết tắt vb 4411) ngày 22/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị N1. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã thụ lý giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30 khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Các quyết định về việc giải quyết khiếu nại, Quyết định thu hồi GCNQSDĐ nói trên là Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định là có căn cứ. Việc ông cho rằng tại thời điểm giải quyết vụ án gia đình ông đã có sổ đỏ, nên vụ án trên không thuộc thẩm quyền giải quyết của UB các cấp là không có căn cứ. Bởi lẽ; Quyết định số 3777 của UBND huyện H2, tỉnh Bình Định đã thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho ông Trần Đình H1 và bà Đặng Thị Ánh N2 nên ông mới khiếu nại các quyết định có liên quan nêu trên.

[2.1] Xét kháng cáo về tính hợp pháp của các Quyết định số 3777 và Quyết định số 2080 của Chủ tịch UBND huyện H2 và Công văn số 4411 ngày 22/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định thì thấy.

Năm 2009 UBND tỉnh Bình Định nhận được đơn của bà Trần Thị N1; khiếu nại diện tích 120m², tại: Thôn G, thị trấn T1, huyện H2, tỉnh Bình Định đang sử dụng tranh chấp với ông Trần Đình H1, đơn khiếu nại bà N1 được Chủ tịch UBND huyện H2 giải quyết lần đầu tại Quyết định số 1557/QĐ-CTUBND ngày 31/8/2009 không công nhận nội dung đơn khiếu nại của bà Trần Thị N1. Vì thửa đất số 106, tờ bản đồ số 30, diện tích 360m² đất ở, thửa đất này có nguồn gốc do UBND huyện H2 giao đất cho ông Trần Đình H1 tại Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 14/7/1987, không thu tiền sử dụng đất, thời điểm giao đất còn là đất ruộng, trong năm 1987, ông H1 tiến hành xây dựng nhà ở, chiếm dụng diện tích đất 240m², diện

tích đất còn lại 120m² bà Trần Thị N1 (em ruột ông H1 xây dựng nhà cấp 4 có gác lờ và làm quán may năm 1988). Năm 1999 bà Trần Thị N1 có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện H2 yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà với ông H1 được Tòa án nhân dân huyện H2 giải quyết bằng Bản án dân sự số 10/DS-ST ngày 26/5/1999; không đồng ý với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H2, bà N1 kháng cáo và được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết phúc thẩm tại Bản án số 98/DS-ST ngày 30/9/1999. Tại Quyết định giám đốc thẩm số 52 ngày 26/3/2001 Hủy Bản án sơ thẩm số 10 ngày 26/5/1999 của Tòa án nhân dân huyện H2 và hủy Bản án phúc thẩm số 98 ngày 30/9/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Đình chỉ việc giải quyết vụ án, chuyển hồ sơ tranh chấp cho UBND huyện H2 giải quyết theo thẩm quyền.

[2.2] Sau đó, ông Trần Đình H1 có đơn khởi kiện và được TAND huyện H2 xét xử tại Bản án số 68/2006/DS-ST ngày 20/12/2006, bà Trần Thị N1 đã kháng cáo Bản án số 68/2006/DS-ST ngày 20/12/2006; Tòa án nhân dân tỉnh Bình tại bản án phúc thẩm số 146/2007/DS-PT ngày 25/5/2007 chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị N1, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 68/2006/DS-ST ngày 20/12/2006 của Tòa án nhân dân huyện H2 và đình chỉ giải quyết vụ án.

Năm 2007, ông Trần Đình H1 tiếp tục có đơn yêu cầu cấp GCNQSDĐ; bà Trần Thị N1 khiếu nại yêu cầu không được cấp GCNQSDĐ cho ông H1. Nhưng UBND huyện H2 cấp GCNQSDĐ cho ông Trần Đình H1 số H01682 ngày 08/01/2009 thửa đất số 859 (ký hiệu mới là 106), tờ bản đồ số 2 (mới là số 30) diện tích 336,2m² nguồn gốc sử dụng đất Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất. Theo hồ sơ địa chính (nay Sở Tài nguyên và Môi trường) phê duyệt ngày 13/3/1998, ông Trần Đình H1 sử dụng thửa đất 859 (1) diện tích 255m² bà Trần Thị N1 sử dụng thửa đất 859 (2) diện tích 80m². Hồ sơ kỹ thuật thửa đất lập năm 2002 ghi chung tên chủ sử dụng là Trần Đình H1 + Trần Thị N1 thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ số 30, diện tích 353,2m².

[2.3] Ngày 15/12/2009, Sở Tài nguyên và Môi trường có báo cáo số 2491/BC-STNMT trên cơ sở này, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành văn bản số 4411/UBND-TD ngày 22/12/2009 với nội dung (giao Chủ tịch UBND huyện H2 thu hồi Quyết định số 1557/QĐ-CTUBND ngày 31/8/2009 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị N1 và thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho ông Trần Đình H1, do không đúng quy định pháp luật về đất đai. Vì tại thời điểm Nhà nước cấp GCNQSDĐ cho ông Trần Đình H1 thì giữa bà N1 và ông H1 đang có tranh chấp. Do đó, việc UBND huyện H2 cấp GCNQSDĐ cho ông Trần Đình H1 là không đúng quy định của pháp luật.

Đối với, Quyết định số 3777 về việc thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho ông Trần Đình H1 và bà Đặng Thị Ánh N2 là đúng quy định của pháp luật. Vì tại khoản 56 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai đã sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 87 như sau “trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hiện GCNQSDĐ đã cấp không đúng theo quy định của pháp luật về đất đai thì kiểm tra lại, thông báo cho người sử dụng đất biết rõ lý do và Quyết định thu hồi GCNQSDĐ cấp không đúng quy định”. Như vậy, theo quy định trên thì việc thu hồi GCNQSDĐ của hộ ông Trần Đình H1 và bà Đặng Thị Ánh N2 không cần có kết luận của Cơ quan thanh tra cùng cấp.

Trước khi ban hành Quyết định số 3777 thì tại Quyết định số 511/QĐ-CTUBND ngày 23/3/2020 của UBND huyện H2 đã nêu rõ lý do thu hồi GCNQSDĐ. Đồng thời, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đã nhiều lần thông báo cho ông Trần Đình H1 mang nộp GCNQSDĐ đã cấp không đúng quy định của pháp luật, nội dung thông báo đã nói rõ lý do thu hồi GCNQSDĐ của ông H1, nhưng ông H1 cố tình không giao nộp.

Không đồng ý với Quyết định số 3777 ông Trần Đình H1 làm đơn khiếu nại. Trên cơ sở báo cáo số 01/TNMT ngày 03/3/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, ngày 31/3/2021 Chủ tịch UBND huyện H2 ban hành Quyết định số 1160/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện H2 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Đình H1, giữ nguyên Quyết định số 3777 về việc thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho ông Trần Đình H1 và bà Đặng Thị Ánh N2 là đúng với quy định của pháp luật. Do đó, việc ban hành văn bản số 4411 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và các Quyết định số 2080 Quyết định số 1160/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện H2, tỉnh Bình Định, Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND huyện H2, tỉnh Bình Định là có căn cứ đúng quy định của pháp luật

[3] Từ những căn cứ nói trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện khách quan các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và áp dụng đúng pháp luật Hành chính. Công văn số 4411/UBND-TD; Quyết định số 2080/QĐ-CTUBND ngày 19/11/2012 của Chủ tịch UBND huyện H2, tỉnh Bình Định và Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND huyện H2, tỉnh Bình Định về việc thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho ông Trần Đình H1 và bà Đặng Thị Ánh N2, hủy Quyết định số 1160/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện H2, tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần

Đình H1 là đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền giải quyết và tính hợp pháp. Do vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Trần Đình H1, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Trần Đình H1 thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn tiền án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ quy định khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.
- Căn cứ quy định tại các Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;
- Căn cứ vào Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật đất đai năm 2003; Luật đất đai ngày 29/11/2013; Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định chi tiết thi hành luật đất đai, thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại ngày 11/11/2011; Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định giải quyết khiếu nại hành chính, thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.
- Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật tổ tụng hành chính; Điều 2 Luật người cao tuổi, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo, giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm số 13/2022/HC-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đình H1 yêu cầu hủy văn bản số 4411/UBND-TD ngày 22/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc

giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị N1, hủy Quyết định số 2080/QĐ-CTUBND ngày 19/11/2012 của Chủ tịch UBND huyện H2, tỉnh Bình Định về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị N1, hủy Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND huyện H2, tỉnh Bình Định về việc thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho ông Trần Đình H1 và bà Đặng Thị Ánh N2, hủy Quyết định số 1160/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện H2, tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Đình H1

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Đình H1 thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn tiền án phí hành chính phúc thẩm. Nên ông Trần Đình H1 không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THA dân sự tỉnh Bình Định;
- Đường sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tồn